

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/ 2019/ HS-ST
Ngày: 27/9/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình;

Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

-Thư ký phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: không), sinh năm 1995, tại xã N, H, Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, con bà Bùi Thị Y; Vợ: Trần Thảo U, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2019 đến ngày 07/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Minh K, sinh năm 1949; (*Vắng mặt*).

+ Ông Phạm Tiến T, sinh năm 1962; (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Khoảng 13giờ 30 phút, ngày 01/6/2019, Tổ công tác Công an phường Phúc Thành phối hợp với Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại tuyến đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình phát hiện Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Honda wave màu đen không đeo biển kiểm soát dừng xe trước cửa hàng tạp hóa số nhà 263, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra D đã tự giác giao nộp 01 túi ni lon màu trắng kích thước 2x2 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đang cầm ở lòng bàn tay trái và khai nhận là túi ma túy đá mà D vừa mua được tại ngôi nhà cấp 4, thuộc địa phận xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ niêm phong vật chứng theo đúng quy định và đưa Nguyễn Văn D cùng những người liên quan về trụ sở Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của D 01 xe mô tô hiệu Honda Wave có số khung 1251FY252276, số máy HC12E7252290, không đeo biển kiểm soát.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D có trọng lượng là 0,390 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 169/KLGD- PC09 - MT ngày 03/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3835 gam là ma túy, loại Methamphetamine” (*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*). Số ma túy là Mehtamphetamine thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu giám định (không hoàn trả mẫu vật) số còn lại 0,2540 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D đã khai nhận: : Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên D đã điều khiển xe máy từ nhà sang khu vực cầu Non Nước thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để mua ma túy. Qua cầu Non Nước khoảng 400 m, D rẽ vào trong ngõ đến một ngôi cấp 4, qua ô cửa D đưa 400.000 đồng vào thì người trong nhà cầm tiền và đưa ra cho D một gói ma túy đá. D cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe đi về Ninh Bình. Khi về đến Ninh Bình thì D bị Tổ tuần tra phát hiện thu giữ ma túy.

Tại bản cáo trạng số 103/CT- VKS, ngày 13 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2019; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định cùng giấy gói ban đầu; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Bùi Thị Y trình bày số tiền mua xe mô tô Honda wave màu đen biển kiểm soát A là của bà, mua để sử dụng chung trong gia đình, biển số xe bị long ốc nên chưa lắp lại, bị cáo D không có đóng góp gì vào việc mua xe, ngày 01/6/2019 bị cáo D lấy xe đi mua ma túy bà không biết. Cơ quan công an đã trả chiếc xe trên cho bà. Đến nay bà không có đề nghị gì về chiếc xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định số 169/KLGD- PC09 - MT ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Ninh Bình và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ bất hợp pháp trong người 0,3835 gam Methamphetamine là chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn D nhằm mục đích sử dụng cho bản thân vào ngày 01/6/2019 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho công an, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai mua của một người không quen biết qua lỗ nhỏ trên cánh cửa ở ngôi nhà cấp 4 thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

- Vật chứng của vụ án: Số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,3835 gam, sau khi lấy mẫu giám định (không hoàn trả mẫu vật) số còn lại 0,2540 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen bạc có số khung 1251FY252276, số máy HC12E7252290, không đeo biển kiểm soát thu giữ của Nguyễn Văn D: quá trình điều tra xác định giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D nhưng nguồn tiền dùng để mua xe là của bà Bùi Thị Y (mẹ đẻ của Nguyễn Văn D), đã được cấp biển kiểm soát A, trong quá trình sử dụng biển kiểm soát xe bị bung ra bị cáo không lắp lại. Thời điểm mua xe bà Y không biết đi xe, không có bằng lái xe nên đã để cho bị cáo D đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để thuận tiện trong việc đi lại. Khi mua xe bị cáo D không có đóng góp gì. Ngày 01/6/2019 bà Y không biết D sử dụng xe để đi mua ma túy nên không vi phạm. Do vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Y là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà Y đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không gắn biển số của bị cáo Nguyễn Văn D đã vi phạm hành chính nên Công an thành phố Ninh Bình xử phạt số tiền 350.000 đồng là đúng pháp luật.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/6/2019.

Việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại là 0,2540 gam loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong trong 01 phong bì niêm phong (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/9/2019.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; người LQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu